TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------

Bản án số: 05/2019/HSST
Ngày 25/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhàn

Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thảo Yến và ông Nguyễn Việt Trung.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Vũ Minh Trang – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà:

Bà Phạm Thị Châm – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 25/12/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/HSST ngày 02/12/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 13/12/2019 đối với bị cáo:

Lê Thị L, sinh năm 1974

Tên goi khác: Lê Thị B.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 3, phường T, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Mạnh L, sinh năm 1940 (Đã chết) và bà Lê Thị N, sinh năm 1948 (Đã chết); Có chồng là Nguyễn Minh Th, sinh năm 1972 (Đã ly hôn năm 2005) và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/11/2010 Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bản án số 256/2011/HSST ngày 16/5/2011 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Bản án số 69/2017/HSST ngày 28/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Bùi Đình H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số 5, ngõ 5, tổ 3, khu Niềm Xá, phường K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 01/4/2001, Lê Thị L đi xe ôm từ nhà ở khu 1, phường T xuống trung tâm thị xã Bắc Ninh để thuê xe mô tô. Trên đường đi L rủ Phạm Văn H, sinh năm 1981. Nơi ĐKHKTT: khu Suối Hoa, phường V đi cùng. Khi đến khu vực cột cờ gần bến xe Bắc Ninh thuộc phường T, thị xã Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Lê Thị L (Tức Lê Thị B) đã hỏi thuê chiếc xe mô tô nhãn hiệu Friendly, biển kiểm soát 99F2-8213 của anh Bùi Đình H. L nói với anh H mục đích sử dụng xe là đi ăn cưới ở Hà Nội. Anh H đã giao xe cho L thuê. L đã nhận xe và đưa lại cho anh H 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị L để làm tin. Sau khi nhận xe của anh H, L giao chìa khóa xe cho H và bảo H chở L ra Hà Nội. Khi H và L đến khu vực phường Đ, thị xã Từ Sơn, L bảo với H rẽ vào trong làng có việc. H đi theo sự chỉ dẫn của L Đến nhà anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1966 và chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1963 ở Thọ Môn, phường Đ, L nói với H là "Lừa thuê xe để mang đi cầm cố" và bảo H đứng ra nhận chiếc xe mô tô H đang đi là của H để cầm cố cho để. H đã đồng ý. Sau đó, L nói với chị Th "Có tiền cho H vay 2.000.000 đồng, H sẽ để xe máy ở lại đây". Do chị Th không có tiền nên đã goi cho anh Nguyễn Hữu A, sinh năm 1975, địa chỉ: Xóm Đình, phường Đ sang nhà chị Th nói chuyện về việc H muốn cầm cố xe mô tô. Anh A đồng ý cho H vay 2.000.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Friendly, biển kiểm soát 99F2-8213. L đã nhận số tiền 2.000.000 đồng và nói với H "Cứ ở đây chiều chị về", sau đó L đi đâu H không rõ. H chờ L đến tối cùng ngày không thấy L quay lại và không liên lạc được với L. Ngày 09/5/2001, Công an thị xã Bắc Ninh đã tạm giữ chiếc xe mô tô nói trên của anh A.

Ngày 12/5/2001 Công an thị xã Bắc Ninh đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Lê Thị L nhưng L đã trốn khỏi địa phương nên Công an thị xã Bắc Ninh đã ra Quyết định truy nã số 09 ngày 03/6/2001. Ngày 16/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã bắt được Lê Thị L.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố, tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành trưng cầu định giá đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Friendly, Biển kiểm soát 99F2-8213 mà L đã chiếm đoạt của anh Bùi Đình H.

Tại bản kết luận định giá số 249/KL-HĐ ngày 17/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố Bắc Ninh kết luận: " Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Friendly, biển kiểm soát 99F2-8213, giá trị tại thời điểm năm 2001là: 6.500.000đồng"

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Friendly, Biển kiểm soát 99F2-8213 đã được Công an thị xã Bắc Ninh trả lại cho chủ sở hữu là anh Bùi Đình H.

Cáo trạng số 252 /CT-VKSTPBN ngày 30/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố Lê Thị L (Tức Lê Thị B) về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

Bị cáo L (Tức B) đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Anh Bùi Đình H vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua lời khai có trong hồ sơ thể hiện anh H đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Friendly, biển kiểm soát 99F2-8213 bị L chiếm đoạt ngày 01/4/2019, anh H không yêu cầu L phải bồi thường gì thêm.

Đại diện VKSND thành phố Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị L (Tức Lê Thị B) phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Lê Thị L (Tức Lê Thị B) từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/9/2019.

Bị cáo không tham gia tranh luận gì với quan điểm của Kiểm sát viên. Bị cáo chỉ xin hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do cần tiền để ăn tiêu, buổi sáng ngày 01/4/2001, tại khu vực cột cờ thuộc phường T, thành phố Bắc Ninh, Lê Thị L (Tức Lê Thị B" đã đưa ra thông tin gian dối là thuê xe đi đám cưới ở Hà Nội để thuê chiếc xe mô tô nhãn hiệu Friendly, biển kiểm soát 99F2-8213 có trị giá 6.500.000 đồng của anh Bùi Đình H. Sau khi thuê được xe, Lý đã nhờ H cầm cố chiếc xe cho anh Nguyễn Hữu A được 2.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền 2.000.000 đồng L đã một mình chi tiêu hết. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận Lê Thị L (Tức Lê Thị B) phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi phạm tội của L xảy ra ngày 01/4/2001, trước ngày bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, vì vậy áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung theo Luật số

12/2017/QH14, Bộ luật hình sự được áp dụng là Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009. Điều luật áp dụng là khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 nhưng để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh và gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trên địa bàn thành phố Bắc Ninh. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do bản tính lười lao động lại muốn có tiền chi tiêu cá nhân và coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội.

Khi thực hiện hành vi phạm tội này, bị cáo Lý chưa có tiền án tiền sự nhưng do bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho công tác điều tra . Trong thời gian từ 2010 đến 2017 bị cáo đã 03 lần bị Tòa án thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Tòa án quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội và Tòa án thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và cân nhắc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo L (tức B) ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

Vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự: Đối với 01 chiếc xe mô tô mô tô nhãn hiệu Friendly, biển kiểm soát 99F2-8213 của anh Bùi Đình H mà L đã chiếm đoạt, đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, anh H không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Trong vụ án này có anh Nguyễn Hữu A là người cho H vay số tiền 2.000.000 đồng và H để lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Friendly, biển kiểm soát 99F2-8213 mà L đã chiếm đoạt trước đó để làm tin . Khi nhận cầm cố chiếc xe này anh A không biết chiếc xe do L phạm tội mà có. Anh A đã chết năm 2013. Nên không xem xét xử lý về vấn đề trách nhiệm dân sự giữa anh A, H và L.

Đối với Phạm Văn H, sau khi sự việc xảy ra Công an thị xã Bắc Ninh đã triệu tập H để lấy lời khai, ngày 12/5/2001 ra Quyết định khởi tố bị can đối với H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", nhưng sau đó không có thủ tục gì tiếp theo đối với H. Quá trình xác minh, H luôn cư trú tại địa phương, xét thấy thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hải đã hết nên ngày 14/11/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 02 đối với H là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị L (Tên goi khác : Lê Thị B) phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Xử phạt bị cáo Lê Thị L (Tên goi khác: Lê Thị B) 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ , tạm giam 16/9/2019.Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành an.

Bị cáo L (Tức B) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án xử vắng mặt.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND, THA thành phố BN
- Người tham gia tố tụng
- Lưu HS, VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Nhàn